|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XIV  **ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  Số: 07/BC-ĐĐBQH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**Về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức**

**khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển**

**gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh**

Thực hiện Nghị quyết số 322/NQ-UBTVQH14 ngày 22/12/2016 của UBTVQH về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh”; Đoàn ĐBQH tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-ĐĐBQH ngày 15/02/2017 thành lập Đoàn Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”, sau khi tiến hành giám sát tại các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh báo cáo kết quả như sau:

**Phần I:**

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC, NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN HẢI SẢN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH**

**I. TÌNH HÌNH THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC, NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN HẢI SẢN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH**

1. **Khái quát đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh**

Tỉnh Thừa Thiên Huế có vị trí quan trọng cả về kinh tế và quốc phòng, với đường bờ biển dài 128 km và hệ thống đầm phá Tam Giang – Cầu Hai rộng 22.000 ha mặt nước. Trên địa bàn tỉnh có 5 cửa biển trong đó có 2 cảng biển giao thông là cảng nước sâu Chân Mây và cảng Thuận An. Hàng năm kinh tế biển đóng góp một phần quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh và giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động.

Năm 2016 tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 7,11% tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 2020 USD, giá trị xuất khẩu đạt 717 triệu UND. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 6.466,3 tỷ đồng, tổng sản lượng thủy sản đạt 44.450 tấn bằng 1.668 tỷ đồng, trong đó khai thác thủy sản: 30.607 tấn bằng 964 tỷ đồng, nuôi trồng thủy sản 13.843 tấn bằng 722 tỷ đồng.Trong năm 2016 sản lượng thủy sản cả về khai thácgiảm 21,8% và nuôi trồng giảm 8,6% do ảnh hưởng nặng nề của thời tiết và sự cố môi trường biển.

Tổng số tàu thuyền khai thác hải sản theo thống kê của tỉnh có khoảng 2.486 tàu; số lượng tàu có đăng ký có công suất từ 20CV trở lên là 665 tàu trong đó: Tàu khai thác vùng lộng có công suất máy từ 20-90CV là 307 tàu, tàu khai thác xa bờ có công suất máy từ 90-400CV là 206 tàu, tàu trên 400CV là 152 tàu.

Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 7.205 ha trong đó nuôi nước ngọt: 1.995,5ha; nuôi tôm thẻ chân trắng 495 ha; Nuôi tôm sú: 2.387 ha, nuôi cá: 1.081 ha; lồng bè nuôi thủy sản 5.325 lồng.

Nhìn chung năm 2016 mặc dù có nhiều khó khăn đặc biệt là thiên tai và sự cố môi trường biển đã tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tuy nhiên với nỗ lực của đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh, trong năm qua đời sống nhân dân được đảm bảo, quốc phòng an ninh trên địa bàn được giữ vững.

**2. Khái quát việc thực hiện chính sách, pháp luật của của Đảng Nhà nước về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh**

Trong những năm qua, chiến lược phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền vùng biển của quốc gia luôn được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm.Nhiều chủ trương, đường lối của Đảng được ban hành, Chính phủ đã có nhiều nghị định, quyết định nhằm cụ thể hóa các định hướng của Đảng. Trên cơ sở những chính sách lớn của Đảng, Chính phủ, tỉnh Thừa Thiên Huế đã kịpthời ban hành các văn bản: Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 15/6/2007 về Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá X), về phát triển kinh tế biển và đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế từ nay đến 2010, tầm nhìn đến năm 2020; UBND tỉnh đã đề ra phương hướng phát triển đến năm 2020 là: Tiếp tục phát triển kinh tế biển và đầm phá, trọng tâm là phát triển vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai và triển khai các chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản... tập trung phát triển kinh tế biển nói chung, phát triển đội tàu khai thác hải sản xa bờ gắn với an ninh quốc phòng trên biển. Trong những năm qua việc khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh luôn có sự tăng trưởng, số lượng phương tiện đánh bắt xa bờ năm 2007 có 104 tàu công suất chỉ từ 90 - 250CV thì đến năm 2016 số lượng tàu tăng lên 358 chiếc, công suất tàu có chiếc đạt 1000CV, có 02 tàu vỏ thép. Số lượng tàu có công suất lớn tăng lên đã giúp ngư dân bám biển dài ngày và đánh bắt xa hơn đảm bảo chủ quyền vùng biển, toàn tỉnh đã ghi nhận 192 tàu với hàng trăm lượt tham gia khai thác tại vùng biển Hoàng Sa từ năm 2013 đến nay.

Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã được tỉnh quan tâm, toàn tỉnh có 23 khu Bảo vệ thủy sản ở đầm phá với 614,2 ha được giao cho các Chi hội Nghề cá ở cơ sở, qua đó phát huy được tinh thần tự quản và bảo vệ tốt các nguồn lợi trên khu vực đầm phá.

Nhìn chung quá trình triển khai các đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh được tiến hành nhanh chóng và kịp thời đảm bảo đúng chính sách, đúng đối tượng, tạo được tinh thần phấn khởi trong nhân dân khi tham gia khai thác thủy, hải sản và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển Đông.

**II. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC, NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN HẢI SẢN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH**

**1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật vàchỉ đạo điều hành theo thẩm quyền**

Trên cơ sở những đường lối,chính sách của Đảng và Nhà nước, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai đến các cấp, các ngành để các chủ trương nhanh chóng được thực hiện nhằm hỗ trợ tích cực cho người dân trong việc nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản phát triển kinh tế đảm bảo quốc phòng và an ninh. (Có danh sách kèm theo)

Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh được tỉnh chú trọng. Các cơ quan chuyên môn thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành quy hoạch về nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản và hậu cần nghề cá trên địa bàn tỉnh làm căn cứ để triển khai trong những năm tiếp theo.

Nhìn chung việc ban hành các văn bản và chỉ đạo điều hành của HĐND, UBND tỉnh trong thời gian qua phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, kịp thời điều chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các chính sách về nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh. Với sự tích cực trong chỉ đạo, quyết liệt trong thực hiện của UBND tỉnh đã tạo được niềm tin trong nhân dân, thu hút được ngày các nhiều ngư dân tham gia vươn khơi, bám biển đảm bảo chủ quyền quốc gia.

Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn nhất định trong quá trình triển khai như việc triển khai chính sách pháp luật gặp khó khăn do thời gian ngư dân đi biển dài ngày.

**2. Tổ chức hệ thống và điều kiện đảm bảo các cơ quan quản lý nhà nước về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh**

- Bộ máy làm công tác quản lý được thực hiện theo đúng các quy định của Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cấp huyện được phân công cho Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Công tác quản lý nhà nước nhìn chung được tỉnh tiến hành khá hiệu quả, đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ và được đào tạo chuyên sâu đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra. Điều kiện đảm bảo cho công tác quản lý thủy sản trong nhiều năm qua đã được tỉnh chú trọng đầu tư. Hiện nay tỉnh chỉ được trang bị 02 tàu làm công tác kiểm ngư vàphối hợp cùng Bộ đội Biên phòng tham gia tìm kiếm cứu nạn ngư dân khi có sự cố trên biển, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh khác. Tuy nhiên, đến nay 02 tàu này đã được trang bị 20 năm và đã khấu hao hết, dù tỉnh đã có nhiều cố gắng để duy trì nhưng tàu đã lạc hậu và không đảm bảo an toàn cho các nhiệm vụ đặt ra dẫn đến nhiều hạn chế trong việc thực thi nhiệm vụ trên vùng biển được giao.

**3. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức kiểm định, giám định khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản; cơ quan, tổ chức nghiên cứu khoa học, dự báo, cảnh báo và kiểm soát các hoạt động của cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản**

Cơ quan đăng kiểm tàu cá hiện nay được giao cho Chi cục Thủy sản với 5 đăng kiểm viên kiêm nhiệm, hàng năm tổ chức kiểm tra trên 500 lượt tàu cá. Kinh phí hoạt động của bộ phận đăng kiểm tàu cá được trích lại 90% từ nguồn thu đăng kiểm hàng năm, sau khi dành 40% cho hoạt động cải cách tiền lương còn lại khoảng 400 triệu phục vụ cho hoạt động.

Hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản đã được quan tâm đầu tư xây dựng và do Chi cục Thủy sản theo dõi. Toàn tỉnh có 10 điểm quan trắc đầm phá và 2 điểm quan trắc ven biển nhằm cập nhật đầy đủ các thông tin về chất lượng môi trường nước, phục vụ cho nuôi trồng thủy sản ở đầm phá và ven biển. Các thông tin quan trắc thường xuyên được Chi cục Thủy sản cập nhật trên các phương tiện truyền thông để người dân có thể chủ động trong sản xuất.

Được sự hỗ trợ tích cực từ Trung ương, đến nay các Trạm thông tin liên lạc đã được xây dựng nhằm cung cấp kịp thời cho các ngư dân nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động đánh bắt thủy hải sản xa bờ. Các đài thông tin duyên hải mặc dù mới được thành lập còn nhiều khó khăn về biên chế, tổ chức và con người nhưng đã hoàn thành nhiệm vụ là cầu nối quan trọng của đất liền với tàu cá và hỗ trợ kịp thời cho các tàu cá khi có sự cố xảy ra trên biển. Tỉnh đã chỉ đạo cho sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm Tần số Vô tuyến điện khu vực III, Đài thông tin Duyên hải Huế, Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức phổ biến kiến thức và các thủ tục cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho hơn 250 bà con ngư dân tại các xã ven biển; thẩm định và cấp giấy phép tần số cho hơn 120 tàu cá trên địa bàn. Sở Thông tin và Truyền thông đã thẩm định hồ sơ 63 tàu cá được hưởng dịch vụ viễn thông theo quyết định của Chính phủ. Việc trang bị các máy thông tin tầm xa đã hỗ trợ tích cực cho ngư dân trong việc bám biển đánh bắt hải sản tăng nguồn thu nhập, đồng thời góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh, quốc phòng trên các vùng biển mà ngư dân có mặt.

**4. Công tác phối hợp liên ngành về quản lý ở địa phương về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.**

Việc khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh là vấn đề rất lớn gồm nhiều cấp, nhiều ngành liên quan, do đó cần có sự phối hợp nhịp nhàng và triển khai đồng bộ đểmang lại hiệu quả cao. Trong thời gian vừa qua, tỉnh đã chú trọng trong công tác chỉ đạo phối hợp, giữa các ngành trong việc tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát, cung cấp thông tin xử lý những vấn đề diễn ra trên các vùng biển được giao quản lý. Định kỳ hàng năm, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành ký kết quy chế phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các chi cục liên quan cũng tiến hành ký kết với các Đồn Biên phòng, Hải đội Biên phòng nhằm tăng cường hơn nữa công tác phối hợp bảo vệ ngư dân đánh bắt thủy sản và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Nhờ sự phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị nên trong thời gian qua các vấn đề mang tính liên ngành đều được giải quyết triệt để và hỗ trợ tích cực cho ngư dân trong việc vươn khơi, bám biển.

**5. Đầu tư ngân sách cho công tác quản lý khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.**

a) Ngoài các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác biển (Nghị định 67/2014/NĐ-CP, Quyết định 48/2010/QĐ-TTg) để phát triển thủy sản,thì ngân sách Trung ương không cấp cho nhiệm vụ quản lý thủy sản hàng năm.

b) Ngân sách địa phương

Theo báo cáo của UBND tỉnh, hàng năm nguồn ngân sách chi phục vụ quản lý thủy sản khoảng 2,5 tỷ đồng, trong đó :

- Kinh phí thanh tra, tuần tra, xử lý vi phạm trên biển và đầm phá nội đồng1.000 triệu đồng;

- Bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản 500 triệu đồng;

- Quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản 200 triệu đồng;

- An toàn thực phẩm 500 triệu đồng,

- Thú y thủy sản 300 triệu đồng

Kính phí quản lý thủy sản ở các huyện, thị xã được UBND tỉnh giao cho các địa phương trong ngân sách chi quản lý nhà nước hàng năm.

Nhìn chung với tỷ lệ thu từ ngành thủy sản đối với ngân sách của tỉnh là khá lớn tuy nhiên do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế nên mức chi cho công tác này vẫn còn khiêm tốn.

c) Nguồn thu được trích để lại phục vụ trực tiếp cho quản lý khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản

Nguồn trích lại chủ yếu từ việc đăng kiểm tàu cá hàng năm sau khi trừ các chi phí tiền lương, số tiền còn lại được chi cho phục vụ hoạt động của quản lý thủy sản.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC, NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN HẢI SẢN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH**

**1. Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh**

Công tác thông tin tuyên truyền về các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương như báo, đài phát thanh truyền hình, các cơ quan đại diện báo chí trên địa bàn, cổng thông tin điện tử… đã thường xuyên tuyên truyền, cập nhật về các thông tin kịp thời đến với người dân. Riêng lực lượng Bộ đội Biên phòng đã tổ chức tuyên truyền 40 đợt với gần 10.000 người tham gia đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của người dân nói chung và ngư dân nói riêng trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy, hải sản, bảo vệ chủ quyền biên giới biển đảo nước ta.

Hưởng ứng tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành liên quan tổ chức tuyên truyền cho các cá nhân, tổ chức trong việc tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền được 24 đợt với khoảng 4000 người tham gia.

Công tác tuyên truyền trong thời gian qua đã mang lại nhiều lợi ích quan trọng, đặc biệt là giúp nâng cao được ý thức của ngư dân trong việc bảo vệ chủ quyền của quốc gia trên biển Đông. Sự tự nguyện, tự giác của người dân tham gia bảo vệ chủ quyền được thể hiện qua những tin báo kịp thời về sự xuất hiện của các tàu lạ xâm phạm chủ quyền để các lực lượng chức năng tiến hành đẩy đuổi, bảo vệ lãnh hải kịp thời.

**2. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.**

***2.1. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản***

Là tỉnh có số lượng lao động tham gia trực tiếp và gián tiếp vào hoạt động đánh bắt thủy hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá khá lớn, nên việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản từ lâu đã được tỉnh chú trọng. Năm 2009 tỉnh đã tiến hành thí điểm thành lập khu bảo vệ thủy sản Cồn Chìm, đến nay toàn tỉnh đã thành lập được 23 khu bảo vệ thủy sản với tổng diện tích bảo vệ nghiêm ngặt là 614.2 ha phân bố chủ yếu tại các huyện dọc theo đầm phá, các diện tích này được giao cho cácChi hội Nghề cá tại các địa phương trực tiếp bảo vệ. Qua thực tế cho thấy các việc giao cho các Chi hội Nghề cá quản lý, bảo vệ đã giúp nâng cao được tính hiệu quả trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, gắn trách nhiệm cộng đồng vào công tác bảo tồn và phát triển thủy sản. Bên cạnh đó công tác quản lý cắm mốc, bảng hiệu pano được đầu tư đồng bộ phân định rõ ràng về không gian chống lại các hành vi xâm lấn. Nhằm tạo sinh kế cho người dân, tỉnh đã cấp quyền khai thác thủy sản trên đầm phá với diện tích 15.500ha mặt nước chiếm 72% diện tích đầm phá và thí điểm 6 quyền khai thác vùng nước ven bờ cho các Chi hội Nghề cá quản lý và bảo vệ.

Các hoạt động trồng rừng ngập mặn tạo môi trường sống cho các loài thủy sản được triển khai tại nhiều địa phương. Hàng năm vào các dịp lễ lớn như ngày môi trường thế giới, ngày đại dương… hàng trăm vạn con giống thủy sản đã được thả nhằm duy trì nguồn lợi và nâng cao ý thức cho ngư dân.

Việc quản lý bảo tồn nguồn lợi thủy sản trong những năm qua đã được tỉnh thực hiện tốt, việc xã hội hóa công tác quản lý, khai thác vùng đầm phá đã mang lại hiệu quả cao giúp làm giảm bớt áp lực lên cơ quan nhà nước đồng thời nâng cao tính trách nhiệm của cộng đồng trong việc tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bảo tồn và khai thác thủy sản đối với các diện tích được giao. Đây là cách làm hay mang lại nhiều kết quả tích cực cần được triển khai nhân rộng.

***2.2. Khai thác hải sản***

Khai thác hải sản là một trong những ngành kinh tế biển quan trọng của tỉnh, hàng năm đều có đóng góp lớn vào tỷ trọng GDP, trung bình hàng năm toàn tỉnh khai thác được khoảng 40.000 tấn giá trị sản xuất theo giá so sánh ước đạt khoảng 1.100 tỷ đồng. Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách nhằm phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ, nâng cao công suất máy tàu hỗ trợ cho ngư dân bám biển dài ngày. Hàng năm, tỉnh đã cấp và gia hạn 500 giấy phép khai thác thủy sản cho các tàu trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời tiến hành thí điểm cấp quyền khai thác vùng ven bờ và vùng đầm phá cho các Chi hội Nghề cá quản lý.

Mô hình hợp tác, liên kết khai thác hải sản: Theo thống kê toàn tỉnh có 66 tổ, đội đoàn kết sản xuất trên biển, trong đó có 44 tổ đội là các phân hội nằm trong 15 Chi hội nghề cá các xã ven biển, thành lập và hoạt động theo hệ thống Hội nghề cá, 20 tổ đoàn kết trên biển được UBND các xã, thị trấn ven biển thành lập theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác. Các tổ đội hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ các thành viên khi có sự cố trên biển, chia sẻ ngư trường, thị trường tránh được tư thương ép giá từ đó nâng cao được thu nhập cho ngư dân tham gia đánh bắt.

UBND tỉnh đã triển khai Dự án lập Quy hoạch phát triển Khai thác hải sản và Hậu cần nghề cá tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 hiện đang trong giai đoạn lấy ý kiến góp ý, chuẩn bị phê duyệt trong quý II. Đây sẽ là căn cứ quan trọng để tỉnh phát triển việc đánh bắt thủy sản đồng thời phát triển hậu cần nghề cá giúp nâng cao năng suất và tỷ trọng đóng góp của ngành này vào cơ cấu kinh tế của tỉnh trong thời gian tới.

***2.3. Tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá***

Năm 2016, số lượng tàu cá trên 20CV đã đăng ký toàn tỉnh là 665 chiếc, tổng công suất 139.032 CV, công tác đăng ký thuyền viên cũng được kiểm soát chặt chẽ, tính đến này số lượng lao động trên toàn tỉnh làm việc trên các tàu cá khoảng 8.000 người.

Triển khai Nghị quyết 06 về Chương trình hành động để thực hiện Chiến lược biển của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế, tổng số tàu xa bờ Thừa Thiên Huế năm 2007 là 106 chiếc, đến 31/12/2016 theo số liệu thống kê đã phát triển đến 358 chiếc, trong đó có 117 tàu công suất trên 400 CV và 35 tàu trên 800CV, hiện có 2 tàu vỏ thép công suất trên 800CV đã đi vào hoạt động. Đội tàu xa bờ sau 10 năm đã tăng khoảng 3,5 lần, đây là bước phát triển khá ngoạn mục, trong bối cảnh kinh tế chung khó khăn. Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ đã có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của đội tàu xa bờ của tỉnh. Ngày càng nhiều ngư dân mạnh dạn đầu tư các tàu có công suất lớn, trọng tải lớn máy móc hiện đại để vươn khơi xa.

Các tàu hậu cần nghề cá của tỉnh cũng có sự tăng nhanh về số lượng, nhiều tàu vừađánh bắt, vừa kết hợp thu mua hải sản và cung cấp các trang thiết bị để hỗ trợ đội tàu khai thác hải sản xa bờ. Sự phát triển của đội tàu hậu cần nghề cá đang là một bước đi mới của nhiều ngư dân trong tỉnh và mang lại nguồn thu nhập khá cao.

Trên toàn tỉnh hiện nay có 02 cảng cá là Cảng cá Thuận An và Cảng cá Tư Hiền, 01 khu neo đậu tránh trú bão tại xã Phú Hải và 01 khu neo đậu tàu kết hợp bến cá tại Cầu Hai, xã Lộc Trì. Hiện nay các cảng cá đang gặp nhiều khó khăn, Cảng cá Thuận An thường xuyên bị quá tải không đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của ngư dân, Cảng cá Tư Hiền hoạt động cầm chừng do cửa biển Tư Hiền bị bồi lấp tàu thuyền vào, ra rất khó khăn.

Có thể thấy với đội tàu ngày càng phát triển mạnh cả về số lượng, trọng tải, công suất và đóng góp ngày càng lớn vào GDP của tỉnh, tuy nhiên hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động nghề cá đang gặp nhiều khó khăn và chưa được đầu tư đúng mức do nguồn ngân sách của tỉnh còn nhiều hạn chế.

***2.4. Nuôi trồng thủy sản***

Diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã có những chuyển biến đáng kể, năm 2016 diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh đạt 7.205 ha. Sản lượng đạt khoảng 14.000 tấn, giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt khoảng 800 tỷ đồng.

Nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh trên cả ba vùng nước ngọt, lợ, mặn với nhiều hình thức nuôi phong phú, chủng loại nuôi cũng đa dạng hơn đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu. Các doanh nghiệp tham gia nuôi trồng thủy sản đã mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất hơn khi được UBND tỉnh tạo điều kiện cho thuê đất dài hạn. Tỉnh cũng tích cực chỉ đạo các sở, ngành liên quan đảm bảo về giống và vật tư đầu vào với nhiều chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tạo điều kiện để cung cấp dịch vụ tốt nhất cho những người nuôi trồng thủy sản.

***2.5. Chế biến, mua bán, xuất nhập khẩu hải sản***

Hiện nay các cơ sở chế biến thủy, hải sản với sản lượng hàng năm đạt 2.346 tấn; có 13 công ty, cơ sở kinh doanh kho lạnh với sản lượng tối đa trong kho lạnh là 3.000 tấn.Nhìn chung các cơ sở chế biến còn hoạt động nhỏ lẻ, chưa có sự đầu tư sâu về khoa học, công nghệ, hầu hết đều sản xuất theo kinh nghiệm. Trong thời gian qua tỉnh đã có nhiều chính sách nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nhỏ tiến hành đăng ký thương hiệu, quảng bá các sản phẩm tại các hội chợ, các hoạt động thương mại để nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với việc sản xuất, chế biến hải sản trên địa bàn được tỉnh chỉ đạo quyết liệt , thường xuyên tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất trên địa bàn, phối hợp với các cơ quan quản lý chất lượng Nông lâm và Thủy sản ở trung ương nhằm kiểm soát dư lượng các chất độc hại và chất kháng sinh cấm trong nuôi trồng thủy sản. Đã có 230 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm (tính đến hết năm 2016) trong đó có 60 cơ sở chế biến thủy sản.

Tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay có 04 công ty chế biến xuất khẩu thủy sản qua các nước như: EU, Hàn Quốc, Trung Quốc và Argentina và các thị trường khác có yêu cầu kiểm tra, chứng nhận của NAFIQAD sản lượng xuất khẩu ước tính đạt 1.500 tấn.

***2.6. Việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản***

2.6.1. Triển khai thực hiệnNghị định 67/2014/NĐ-CP

Ngay khi Nghi định có hiệu lực, UBND tỉnh đã tiến hành chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai công tác tuyên truyền phổ biến đến các xã trọng điểm có nhiều ngư dân khai thác hải sản xã bờ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành các cấp, các ngành, tham gia đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm giúp người dân nhanh chóng tiếp cận với những ưu đãi của Chính phủ.

Nhờ quá trình triển khai nhanh và tuyên truyền rộng rãi nên hầu hết người dân đã nhận thức được vấn đề và tích cực tham gia. UBND tỉnh đã có 20 đợt phê duyệt danh sách chủ tàu vay vốn tín dụng đóng mới tàu cá, với 30 cá nhân tham gia. Trong đó, đóng mới tàu cá vỏ gỗ 26 trường hợp và tàu vỏ thép là 03 trường hợp. Hiện nay, có 26 tàu đi vào hoạt động, trong đó có 2 chiếc vỏ thép, trong năm 2017 tỉnh dự kiến sẽ tiếp tục phê duyệt và đóng mới số tàu còn lại theo hướng tăng số lượng tàu sắt và tàu Composite. Bên cạnh đó, đã có 18 cá nhân vay vốn lưu động với số tiền 13,73 tỷ đồng từ Ngân hàng Công thương để phục vụ thu mua và khai thác hải sản góp phần. Toàn tỉnh đã có 189 lượt tàu cá tham gia bảo hiểm tại công ty Bảo Việt Thừa Thiên Huế là đơn vị được Bộ Tài chính giao đầu mối chủ trì thực hiện chính sách.

Công tác triển khai và thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP trong thời gian qua đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị trên địa bàn. Tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền đồng thời lập các Ban chỉ đạo ở các cấp nhằm giải quyết nhanh chóng những khó khăn mà người dân gặp phải trong quá trình thực hiện. Nhờ tích cực triển khai và tháo gỡ khó khăn kịp thời nên người dân ngày càng quan tâm hơn đến các chính sách của Nghị định và nhiều hộ ngư dân có ý định tham gia vào chương trình. Số lượng tàu cá có tải trọng lớn, công suất cao ngày càng nhiều, các cơ sở đóng tàu trên địa bàn đã hạ thủy các tàu có công suất máy trên 890CV góp phần giúp ngư dân vươn khơi bám biển dài ngày. Tuy nhiên theo báo cáo thì số lượng các tàu tham gia bảo hiểm vẫn chưa nhiều, điều này có thể ảnh hưởng đến việc hạn chế những rủi ro mà ngư dân gặp phải khi đánh bắt trên biển.

2.6.2.Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển

Đây là chính sách đảm bảo cho các ngư dân khi gặp phải rủi ro trong quá trình khai thác hải sản, hỗ trợ phần nào cho ngư dân vượt qua khó khăn để tiếp tục bám biển.

2.6.3.Thực hiện Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp:

Ngay sau khi các thông tư hướng dẫn có hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, giới thiệu cho UBND các xã, thị trấn và cộng đồng ngư dân 02 huyện Phú Vang và Phú Lộc; Tiếp đó, ngày 5 tháng 12 năm 2014, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với UBND huyện Phú Vang tổ chức Hội nghị triển khai hướng dẫn Quyết định 68/2013/QĐ-TTg về một số chính sách nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp có liên quan đến thủy sản.

Tuy nhiên cho đến nay việc triển khai cho vay theo chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp hầu như chưa có tổ chức, cá nhân nào được vay theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg trong lĩnh vực thủy sản do thiếu tài sản thế chấp và ngư dân chưa mạnh dạn đổi mới, đầu tư máy móc, thiết bị.

2.6.4.Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướngvề một số chính sách hỗ trợ ngư dân hoạt động trên các vùng biển xa

UBND tỉnh đã chỉ đạo cho sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động phối hợp với các ban, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động đến từng ngư dân. Hiện nay tỉnh đã đầu tư lắp đặt 01 trạm bờ xác định vị trí và hỗ trợ thông tin hướng dẫn tìm kiếm cứu nạn tàu cá hoạt động trên biển. Bên cạnh đó tỉnh đã ban hành công văn về thực hiện các thủ tục hỗ trợ ngư dân nhằm đảm bảo chính sách của nhà nước đến đúng người, đúng đối tượng hạn chế các trường hợp lợi dụng chính sách để trục lợi. Tỉnh đã nhiều lần phê duyệt điều chỉnh danh sách số lượng tàu cá đủ điều kiện tham gia hoạt động trên vùng biển xa đến nay đã có 160 tàu tham gia. Tỉnh đã cấp kinh phí hỗ trợ cho các tàu cá hoạt động ở vùng biển xa với số tiền là 41.085 triệu đồng tương ứng 548 lượt tàu cá đến hoạt động tại các vùng biển theo quy định.

Nhờ thực hiện tốt Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng về một số chính sách hỗ trợ ngư dân hoạt động trên các vùng biển xa nên trong thời gian qua, số lượng tàu các tham gia vào chương trình ngày càng nhiều góp phần phát triển kinh tế và gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo.

2.6.5. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản

Công tác kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản được lãnh đạo tỉnh, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm, các kế hoạch thanh tra chuyên ngành được phê duyệt sớm đảm bảo công tác thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoạt động liên tục, mỗi năm khoảng 50 đợt kiểm tra, thanh tra.

Kết quả, mỗi năm phát hiện khoảng 100 trường hợp vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản, xử phạt vi phạm hành chính từ 50 triệu đồng (năm 2011) đến 360 triệu (năm 2016). Tịch thu và tiêu hủy hàng trăm bộ kích điện, các loại ngư cụ cấm sử dụng, dụng cụ khai thác thủy sản mang tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản khác. Ngoài ra, trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản năm 2016 đã tịch thu và tiêu hủy 550 kg của 32 loại sản phẩm sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản chưa được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.6.6.Triển khai bồi thường do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh

Ngay khi sự cố xảy ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tuyên truyền vận động nhân dân tại các vùng bị ảnh hưởng sự cố ổn định đời sống, đồng thời tỉnh đã ban hành quyết định hỗ trợ khẩn cấp cho người dân các huyện ven biển bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường. Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã thành lập hội đồng bồi thường cấp tỉnh để triển khai thực hiện và tháo gỡ khó khăn cho chính quyền địa phương trong việc thực hiện bồi thường. Tổng giá trị thiệt hại tạm tính của tỉnh là:

- Tổng giá trị thiệt hại đợt đầu: 750 tỷ đồng. (Theo Quyết định 1880/QĐ-TTg)

- Tổng giá trị thiệt hại bổ sung tạm tính: 238,454 tỷ đồng (Theo Công văn 9723/BNN-TCTS).

UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 phân bổ số tiền 400 tỷ đồng (đợt 1) cho các địa phương:

- Phong Điền 48,173 tỷ đồng;

- Quảng Điền 27,902 tỷ đồng;

- Phú Vang: 137,167 tỷ đồng;

- Phú Lộc: 147,256 tỷ đồng;

- Hương Trà: 39,502 tỷ đồng.

Tính đến nay, có 28/28 xã có đối tượng bị thiệt hại đã tổ chức chi trả tiền đền bù thiệt hại do sự cố môi trường biển.

Tổng số tiền đã chi trả đến ngày 12/02/2017 là 321,423 tỷ đồng cho 18.114 đối tượng. Chiếm 95% tổng kinh phí phê duyệt 50% của các địa phương (339,232 tỷ đồng) và chiếm 80,36 % tổng kinh phí tạm ứng (400 tỷ đồng của đợt 1). Kinh phí chưa chi trả là do một số đối tượng còn vướng mắc cần rà soát.

Cụ thể các địa phương như sau:

- Huyện Phong Điền: đã chi trả 21,884 tỷ đồng, cho 2.046 đối tượng.

- Huyện Quảng Điền: đã chi trả 25,291 tỷ, cho 1.329 đối tượng.

- Huyện Phú Vang: đã chi trả 129,082 tỷ đồng, cho 7.031 đối tượng.

- Huyện Phú Lộc: đã chi trả 126,129 tỷ đồng, cho 6.156 đối tượng.

- Thị xã Hương Trà: đã chi trả 19,037 tỷ đồng, cho 1.552 đối tượng

Qua đợt đầu chi trả tiền bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển ở các địa phương cho thấy tình hình chi trả được thực hiện công khai, minh bạch, đúng người, đúng đối tượng. Công tác chi trả được giám sát chặt chẽ từ khâu kê khai, điều tra, đánh giá, phê duyệt nên nhìn chung người dân đều có sự đồng tình cao với quyết định bồi thường của Thủ tướng Chính phủ. Cùng với công tác chi trả bồi thường các ngành chức năng đã hướng dẫn người dân trong việc sử dụng tiền bồi thường để khôi phục sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp tạo sinh kế bền vững,ổn định đời sống.

**2.7.Xã hội hóa công tác quản lý về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh**

UBND tỉnh đã từng bước xã hội hóa công tác quản lý về khai thác và nuôi trồng thủy sản. Trước mắt đã giao quyền quản lý các khu bảo vệ thủy sản cho các Chi hội Nghề cá quản lý, vận hành cùng nhau khai thác và bảo vệ nguồn lợi trong các khu bảo vệ. Cấp quyền khai thác mặt nước đầm phá và vùng biển ven bờ cho các Chi hội Nghề cá quản lý đảm bảo cùng nhau bảo vệ nguồn lợi và khai thác hợp lý.

**3. Những bất cập, hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nguyên nhân**

***3.1. Những bất cập, hạn chế***

Mặc dù những kết quả đạt được là rất khả quan tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế đặt ra cần phải giải quyết:

- Công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật đối với người dân trong thời gian vừa qua gặp nhiều khó khăn, ý thức người dân trong việc tham gia các chính sách, pháp luật về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh còn thấp

- Việc xây dựng thẩm định các kế hoạch, chương trình, đề án được quan tâm, tuy nhiên quá trình triển khai còn thiếu đồng bộ. Một số địa phương do phải giải quyết sinh kế trước mắt cho người dân nên xử lý chưa nghiêm túc các việc vi phạm của người dân tại các khu vực đã quy hoạch dẫn đến ảnh hưởng quy hoạch chung của tỉnh.

- Lực lượng cán bộ làm công tác thủy sản còn rất mỏng nhất là ở cấp huyện và cấp xã, trong khi khối lượng công việc đảm nhận là khá nhiều nên không thể đảm đương hết các nhiệm vụ.

- Trang thiết bị phục vụ cho công tác tuần tra, kiểm soát chưa được quan tâm đầu tư đồng bộ, phương tiện còn lạc hậu không đảm bảo an toàn khi thực hiện nhiệm vụ.

- Hầu hết các cơ sở chế biến thủy, hải sản trên địa bàn chủ yếu là nhỏ lẻ, năng suất chế biến còn hạn chế, chưa có thương hiệu lớn nên còn gặp nhiều khó khăn trong thị trường tiêu thụ.

- Công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn do kinh tế của người dân còn bấp bênh chưa có nhiều tích lũy để tham gia xã hội hóa.

- Việc đền bù cho người dân bị ảnh hưởng của sự cố môi trường biển được tiến hành nghiêm túc, tuy nhiên một số đối tượng lao động hỗ trợ, đối tượng có nghề khai thác nhỏ trên đầm phá, các đối tượng là người dân bán hàng, làm dịch vụ cho khách du lịch cũng bị ảnh hưởng nhưng chưa được công nhận thuộc đối tượng đến bù gây tâm lý lo lắng cho người dân, có thể bị các đối tượng xấu lợi dụng kích động.

**3.2. Nguyên nhân của những bất cập hạn chế**

3.2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của các cấp, các ngành chưa thật sự hiệu quả; Văn bản pháp luật, chính sách thường xuyên thay đổi dẫn đến việc hiệu quả tuyên truyền không cao.

- Do tiềm lực kinh tế còn hạn chế đã ảnh hưởng rất lớn đến việc phát huy các hiệu quả của các chính sách, bên cạnh đóviệc thay đổi tâm lý, nhận thức của các cấp lãnh đạo đến người dân vẫn còn nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý nhà nước về phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng an ninh hiện nay vẫn đang còn nhiều lúng túng, do thiếu sự đồng bộ:

+ Chưa có cơ chế chính sách rõ ràng trong việc khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế biển nói chung và ngành thủy sản nói riêng. Chế độ đãi ngộ cho cán bộ ngành thủy sản còn thấp trong khi môi trường làm việc thường xuyên đối mặt với nguy hiểm nên chưa thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý ở địa phương vẫn còn bị buông lỏng do lực lượng, phương tiện còn hạn chế trong khi địa bàn quản lý về đầm phá và biển được giao là quá lớn.

+ Công tác đầu tư vào ngành thủy sản vẫn còn thiếu đồng bộ và dàn trải làm hiệu quả đầu tư không cao, các công trình đầu tư không phát huy được hiệu quả. Công tác phối hợp giữa các cấp các ngành nhiều lúc thiếu đồng bộ, chưa có sự phân công rõ ràng đơn vị chịu trách nhiệm đứng ra tổ chức phối hợp công tác khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3.2.2. Nguyên nhân khách quan

- Địa bàn Thừa Thiên Huế có nhiều điều kiện tự nhiên còn phức tạp, có bờ biển dài đồng thời có diện tích đầm phá lớn nên công tác đầu tư đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản còn chưa tập trung.

- Bờ biển kéo dài nhưng thiếu các vũng, vịnh lớn phục vụ cho công tác neo đậu tránh trú bão cho các thuyền, một số cảng được đầu tư nhưng luồng lạch thường xuyên thay đổi, bồi lắp dẫn đến tàu, thuyền ra vào khó khăn.

- Xuất phát điểm kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế ở mức trung bình, nghề cá trước nay nhỏ bé, ít tích lũy vì vậy việc tái đầu tư mở rộng khó khăn. Tác động tiêu cực của các yếu tố như tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên biển, với các tàu cá các nước, tình hình biến đổi khí hậu, bão lũ phức tạp, tình hình thiên tai, dịch bệnh... cũng ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển thủy sản

**Phần II**

**NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC KHAI THÁC, NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN HẢI SẢN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Những thách thức và cơ hội trong quản lý khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương hiện nay.**

**-** Trong thời gian tới, việc phát triển về kinh tế biển sẽ tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư và phát triển với nhiều chính sách. Đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh Thừa Thiên Huế tận dụng lợi thế của mình thức đẩy phát triển kinh tế biển đặc biệt là gia tăng tỷ trọng ngành kinh tế biển trong cơ cấu thành phần kinh tế.

- Sự tham gia của người dân vào các chương trình, chính sách ưu đãi của Nhà nước trong phát triển đánh bắt hải sản xa bờ đang mang lại hiệu quả cao. Từ đó giúp cho ý thức của người dân về vấn đề này ngày càng được cải thiện, thu hút ngày càng nhiều người tham gia.

- Sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tạo nên sự động viên, khích lệ rất lớn đối với các ngư dân khi tham gia đánh bắt trên biển.

- Sự gắn kết chuỗi sản xuất từ sản xuất, thu mua, chế biến đáng được xác lập ngày càng rõ ràng và mang lại hiệu quả kinh tế cao, nếu được khai thác tốt là những đầu mối thông tin đội tàu lớn trong khu vực, phục vụ cho các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng khác nhau trên biển.

- Tranh chấp chủ quyền biển Đông đang ngày càng trở nên gay gắt, các nước cố tình sử dụng vũ lực đối với lực lượng ngư dân đánh bắt trên biển gây thiệt hại rất nghiêm trọng đối với ngư dân, dẫn đến tâm lý e ngại khi tham gia đánh bắt trên biển.

- Việc thiếu hụt nguồn nhân lực có chất lượng cao để phục vụ cho ngành đánh bắt hải sản gây khó khăn cho việc phát triển kinh tế của ngành. Thiếu cán bộ có tầm tư duy về biển để định hướng phát triển đúng đắn giúp kinh tế biển trở thành ngành kinh tế đóng vai trò quan trọng của đất nước và của tỉnh.

- Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế biển thường rất lớn, trong khi đó môi trường lại rất khắc nghiệt thường nhanh bị xuống cấp và hư hỏng kéo theo thêm kinh phí duy tu bảo dưỡng hàng vượt quá ngân sách đối với các địa phương khó khăn.

**2. Định hướng và một số nhiệm vụ quản lý khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới của địa phương**

- Xây dựng và củng cố đội ngũ quản lý thuỷ sản Thừa Thiên Huế theo hướng lấy tri thức làm trọng tâm, phát triển các phương pháp quản lý hiện đại trên cơ sở kế thừa nền quản lý nghề cá truyền thống và tiếp cận, áp dụng có chọn lọc các phương pháp quản lý thuỷ sản của thế giới.

- Hỗ trợ, xây dựng ngành chế biến thuỷ sản xuất khẩu năng động dựa trên nền tảng tư nhân hoá, phù hợp với quy mô nguồn lợi thuỷ sản đa dạng, nhưng với số lượng từng chủng loại không được nhiều của tỉnh nhà.

- Phát triển từng bước đội tàu khai thác biển xa bờ, với sự hỗ trợ Nhà nước, thông qua việc đầu tư các cơ sở hạ tầng phục vụ công cộng, như: cảng cá, chợ cá, sàn đấu giá cá, khu trú bão, bến neo đậu, các dịch vụ khác, đặc biệt là các hệ thống cảnh báo thiên tai, bão lụt, hệ thống an ninh, an toàn hàng hải, cứu nạn cứu hộ trên biển tạo nên hệ thống đồng bộ, gắn kết phát huy được hiệu quả đầu tư.

- Phát triển ngành nuôi tôm trở thành ngành công nghiệp, với đầy đủ ý nghĩa của một nền công nghiệp sạch, thân thiện môi trường, bảo đảm các tiêu chuẩn về nước thải, vệ sinh môi trường cũng như các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm thuỷ sản.

- Bước đầu phát triển nghề cá thể thao, giải trí thành một phân ngành rõ ràng, để có những định hướng phát triển riêng, phù hợp. Củng cố, hoàn chỉnh và đa dạng các loại hình nghề cá kết hợp du lịch: hồ câu, câu lạc bộ câu cá, thuỷ cung (aquarium), khu bảo tồn nghề cá truyền thống...

**Phần III**

**GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, những bất cập, hạn chế, nguyên nhân của những bất cập, hạn chế và những vấn đề đặt ra về khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong thời gian tới, cần có những nhóm giải pháp sau

**1. Giải pháp**

- Nhóm giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nhóm giải pháp về thể chế chính sách:

Xây dựng hệ thống kiểm ngư từ trung ương đến địa phương nhằm tăng cường năng lực hành pháp trên biển, đảm bảo cơ chế chính sách đồng bộ về phương tiện và con người để thực thi tốt nhiệm vụ đặt ra.

Tiếp tục các cơ chế hỗ trợ cho ngư dân trong việc đóng các loại tàu lớn để vươn khơi bám biển, đặc biệt chú trọng đến các chính sách hỗ trợ cho những ngư dân có vốn và tiềm lực kinh tế khá để mở rộng sản xuất phát triển đội tàu.

Có chính sách hỗ trợ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực trong đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản.

Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các nguồn đầu tư vào trong lĩnh vực chế biến hải sản nhằm gia tăng giá trị kinh tế của ngành, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện:

Tiến hành xã hội hóa đối với một số đơn vị có nguồn thu ổn định, đảm bảo tự trang trãi để hoạt động, nhằm hạn chế sự bao cấp của nhà nước đồng thời giảm bớt gánh nặng về ngân sách và tinh gọn bộ máy.

Tăng cường hơn nữa sự tham gia của các tổ chức cộng đồng vào việc bảo vệ, quản lý các nguồn lợi thủy, hải sản, giao thêm quyền cho các Chi hội Nghề cá tại địa phương

Tổ chức các lớp bồi dưỡng về năng lực tổ chức, quản trị các loại tàu lớn, các lớp hướng dẫn sử dụng các phương tiện máy móc trang bị trên các tàu cá công suất lớn nhằm nâng cao năng lực của các chủ phương tiện đồng thời gia hiệu quả sản xuất.

- Nhóm giải pháp về nguồn lực:

Xây dựng các cảng cá có công suất đón các tàu lớn vào neo đậu tránh trú bão; đồng thời tiến hành nạo vét các luồng lạch tạo thuận lợi cho các tàu cá ra vào.

Đầu tư trang bị các tàu kiểm ngư hiện đại phục vụ cho công tác tuần tra, bảo vệ các vùng biển được giao.

Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật cho lực lượng thuyền trưởng, thuyền viên khi khai thác các vùng biển xa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết.

**2. Kiến nghị**

***2.1. Đối với Quốc hội:***

- Sớm xem xét sửa đổi Luật Thủy sản trong đó cần quy định lực lượng Kiểm ngư với chức năng, nhiệm vụ tương tự như lực lượng Kiểm lâm hiện nay.

- Xây dựng Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế biển gắn với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh trong thời gian tới.

***2.2. Kiến nghị đối với Chính phủ:***

- Chính phủ tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ tiếp theo đối với các tỉnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển trong việc tái tạo môi trường, khôi phục sản xuất, chuyển đổi ngành nghề, tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các xã bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển để thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định đời sống người dân.

- Theo Quyết định 1955/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020. Tuy nhiên, đến nay việc đầu tư của Chính phủ cho đề án này vẫn còn nhiều hạn chế, đề nghị Chính phủ quan tâm hỗ trợ nguồn lực, kinh phí đầu tư để phát triển kinh tế xã hội tại vùng này.

- Có chính sách phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng vào ngành đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản, đặc biệt là ngành đánh bắt hải sản xa bờ hiện nay đang rất thiếu nguồn nhân lực có trình độ.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ ban hành theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg về việc ban hành một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa (Hoàng Sa, Trường Sa và DK 1); Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản; Quyết định 68/2013/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- Đề nghị Chính phủ nghiên cứu đơn giản hóa các hồ sơ thủ tục đối với các trường hợp hợp đóng tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ,do các thủ tục hành chính khá phức tạp dẫn đến tâm lý e ngại của người dân khi triển khai thực hiện.

- Sớm sửa đổi Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 Chính phủ quy định xử phát vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản cho phù hợp với tình hình thực tế.(*Ví dụ*:*Domột số trường hợp phát hiện người dân sử dụng các dụng cụ đánh bắt có mắt lưới không đúng theo tiêu chuẩn nhưng do các dụng cụ trên đang chở trên thuyền chưa đưa vào đánh bắt nên lực lượng chức năng không thể xử phạt được, tăng mức xử phạt đối với một số trường hợp vi phạm*.)

- Nghiên cứu việc cấm các tàu dã cào vào khai thác ở khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, do hiện nay thủy sản khu vực này đang hồi phục, các tàu dã cào đánh bắt có thể dẫn đến tận diệt thủy sản.

Đối với công tác đền bù cho người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển:

+ Đề nghị Chính phủ cho áp dụng bồi thường đối với đối tượng là 359 hộ ngư dân thường xuyên đánh bắt khai thác đơn giản như: cào sặc, mò sò, thả lưới bộ… ven đầm Lập An bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường, theo điểm c, khoản 1 Điều 1,Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đề nghị Chính phủ quan tâm bồi thường đối với 692 đối tượng làm nghề kinh doanh, buôn bán hàng rong, hải sản khô…dọc tuyến Quốc lộ I và ven đầm Lập An,theo khoản 6, Điều 1 tại Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Khi sự cố môi trường xảy ra, lượng khách du lịch giảm đã ảnh hưởng đến đời sống của các hộkinh doanh, buôn bán.

- Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành việc hướng dẫn gói chính sách khôi phục sản xuất sau sự cố môi trường biển tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017, cụ thể đối với chính sách đóng tàu khai thác xa bờ từ 90CV đến 400CV, do thời gian thực hiện Quyết định còn lại không nhiều nếu không có có thông tư hướng dẫn sẽ khó thực hiện kịp.

***2.3.Kiến nghị đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 2 cảng Thuận An và Tư Hiền được đầu tư xây dựng, tuy nhiên hệ thống luồng, lạch dẫn vào các cảng đều bị bồi lắp,các tàu có trọng tải lớn không thể ra vào cảng gây khó khăn và tốn kém cho ngư dân do phải di chuyển xa. Vì vậy để đảm bảo hiệu quả các công trình này đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm bố trí vốn thực hiện nạo vét, chỉnh trị luồng, lạch cửa biển phục vụ cho người dân và đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu tiếp tục phân bổ vốn đầu tư mở rộng cảng cá Thuận An, dự án mở rộng cảng cá hiện nay đang bị dừng lại do thiếu vốn trong khi công suất của cảng cũ đã quá tải, đồng thời bố trí vốn cho dự án khu neo đậu tàu thuyền tại thôn Đông Hải, xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc.

- Các tàu Kiểm ngư của tỉnh đã được trang cấp cách đây 20 đến nay đã lạc hậu, xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn cho việc tuần tra kiểm soát hoạt động đánh cá trên vùng biển được phân công, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm hỗ trợ trang bị phương tiện để phục vụ cho công tác kiểm ngư.

***2.4. Kiến nghị đối với UBND tỉnh***

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với người dân nhằm nâng cao ý thức của người dân cũng như lãnh đạo các cấp trong việc phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng an ninh.

- Có chính sách hỗ trợ các huyện, ngư dân xây dựng các âu tàu nhỏ trên đầm phá phù hợp với quy hoạch làm nơi neo đậu tàu thuyền nhằm giảm tải cho các cảng cá lớn đồng thời giúp người dân thuận lợi trong sản xuất.

- Xây dựng chiến lược phát triển các ngành chế biến thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh nhằm gia tăng giá trị kinh tế, mở rộng thị trường tiêu thụ hải sản đánh bắt. Có chính sách hỗ trợ các hộ đang sản xuất nhỏ lẻ trong việc tìm kiếm thị trường và mở rộng sản xuất gia tăng tỷ trọng đóng góp ngành cho ngân sách.

- Chỉ đạo các huyện bố trí ngân sách thích hợp thực hiện Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.

- Nghiên cứu bàn giao các diện tích mặt nước không có hiệu quả kinh tế cho các đơn vị đóng tàu trên địa bàn để mở rộng diện tích,nâng cao năng lực đóng tàu.

- UBND tỉnh cần tiếp tục đầu hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc nuôi tôm trên cát nhất là các hồ lọc nước và xử lý chất thải đối với các vùng nuôi tôm tập trung, các vùng đã được UBND tỉnh quy hoạch, tạo điều kiện để ngành nuôi trồng thủy sản của tỉnh phát triển mạnh trong thời gian tới.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thực hiện tốt công tác bồi thường cho ngư dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển.

Trên đây là báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Đoàn ĐBQH báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (B/c);- Văn phòng Quốc hội;- Vụ QP và AN;- Thường vụ Tỉnh ủy (B/c);- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH;- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh TT.Huế;- VP: Lãnh đạo, các CV;- Lưu VT. | TM.ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘIKT. TRƯỞNG ĐOÀNPHÓ TRƯỞNG ĐOÀN(đã ký)Nguyễn Chí Tài |